

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS – ST

Ngày: 30-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Quốc Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Sơn – Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Bùi Tấn Sinh – Phó Chủ tịch UBND xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2018/TLST – HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 21/TB-TA, ngày 19/3/2018 đối với bị cáo:

LÊ HOÀNG A - sinh năm 1996 tại Quảng Ngãi

1/ TRẦN TRUNG Đ, sinh năm 1990 tại Quảng Ngãi

Nơi ĐKKTT: xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Trú tại: thôn Vĩnh T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng N và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Vợ chồng anh Kiều Văn C, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Trú tại: thôn Vĩnh T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (anh C có mặt, chị H vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Vợ chồng ông Hồng Triệu V, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

- + Anh Ngô Văn Bảo K, sinh năm 1984 (vắng mặt);
- + Bà Lê Thị C, sinh năm 1944 (vắng mặt);
- Đều trú tại: tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
- + Vợ chồng ông Lê Hoàng N, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 (ông N vắng mặt, bà M có mặt);
- + Chị Lê Thị Ánh P, sinh năm 1999 (có mặt);
- Đều trú tại: thôn Vĩnh T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/10/2017, Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76 V9 – 96XX và cầm theo một khúc sắt phi 16 đến khu vực chợ Bình Đ thuộc thôn T, xã Bình Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến chợ Bình Đ, Lê Hoàng A phát hiện tiệm vàng Cường Hiền của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, ở thôn Vĩnh T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đang khóa cửa bên ngoài, không có người trông coi nên Lê Hoàng A đi bộ ra phía sau tiệm vàng Cường Hiền dùng cây sắt cạy bung ổ khóa cửa sau rồi đột nhập vào bên trong. Tại đây, Lê Hoàng A nhìn thấy các tủ đựng trang sức không khóa nên Lê Hoàng A lấy một túi ni lông màu đen trong tiệm rồi mở cửa tủ ra lấy trộm dây chuyền, nhẫn được làm bằng bạc tổng trọng lượng là 38,919 lượng bạc bỏ vào túi ni lông rồi điều khiển xe mô tô 76 V9 – 96XX đem số trang sức trên đi cất giấu tại khu vực đất trống gần nhà máy may Phương Đông ở phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất thuộc thôn Trung A, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Lê Hoàng A đem một số trang sức nêu trên bán cho một số cửa hàng vàng bạc ở địa bàn huyện B, cụ thể như sau:

Ngày 26/10/2017 Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô mang BKS: 76V9-96XX đến tiệm vàng Vũ Hồng Phát bán cho chủ tiệm là ông Hồng Triệu V, sinh năm: 1967, ở tại tổ dân phố 5, thị trấn C huyện B, tỉnh Quảng Ngãi 01 sợi dây chuyền bạc và 01 lách bạc có tổng trọng lượng là: 3,250 lượng bạc với số tiền: 1.300.000 đồng.

Ngày 30/10/2017, Lê Hoàng A tiếp tục điều khiển xe mô tô mang BKS: 76C1-060XX đến tiệm vàng Vũ Hồng Phát bán cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979, ở tại: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (vợ ông Hồng Triệu V), gồm: 01 lách bạc trọng lượng 1,00 lượng bạc với số tiền 400.000 đồng.

Ngày 05/11/2017 Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô mang BKS: 76C1-060XX đến tiệm vàng Kim Vân bán cho ông Ngô Văn Bảo K, sinh năm: 1984, ở tại: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi 04 sợi dây chuyền bằng bạc có tổng trọng lượng là: 6 lượng bạc với số tiền 2.700.000 đồng.

Ngày 10/11/2017, Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô mang BKS: 76C1 – 060XX đến tiệm vàng Phước Thạnh bán cho chủ tiệm là bà Lê Thị C, sinh năm: 1944, ở tại: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi các sợi dây bạc có tổng trọng lượng: 7,630 lượng với số tiền 2.000.000 đồng.

Đến ngày 14/11/2017, Lê Hoàng A tiếp tục đem số trang sức còn lại bỏ vào bao tay bằng len đến tiệm vàng Phước Thạnh bán thì bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện B phát hiện thu giữ vật chứng và mời về trụ sở làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm:

+ 06 dây xoắn	1,797 lượng;
+ 04 dây trúc	1,044 lượng;
+ 16 dây N	3,564 lượng;
+ 07 dây con rệp	1,564 lượng;
+ 17 dây múi nhỏ	1,570 lượng;
+ 14 dây muối trung	3,280 lượng;
+ 04 dây múi lớn	1,697 lượng;
+ 06 dây xích nhỏ	0,834 lượng;
+ 04 dây rệp trung	1,126 lượng;
+ 03 dây đực vuông	0,442 lượng;
+ 03 dây kiêu	0,721 lượng;
+ 10 chiếc nhẫn nam trung	0,853 lượng;
+ 12 nhẫn nam nhỏ	0,764 lượng;
+ 24 nhẫn nữ nhỏ	0,729 lượng;
+ 02 nhẫn mỹ	0,410 lượng;
+ 02 sợi dây xoắn	0,625 lượng;
+ 01 mặt dây chuyền hình phật bạc	0,019 lượng.

Tổng cộng là: 21,039 lượng bạc.

Tại hai bản kết luận định giá tài sản vào ngày 21/11/2017 và 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 27.243.300 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng*)

Qua điều tra có đủ căn cứ xác định Lê Hoàng A đã có hành vi lén lút đột nhập vào tiệm vàng Cường Hiền của bà Nguyễn Thị H chiếm đoạt tài sản trị giá là: 27.243.300 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm đồng*) nên ngày 24/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Lê Hoàng A về tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản cáo trạng số 07/QĐ – VKS, ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Lê Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt Lê Hoàng A với mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bà Nguyễn Thị H đã nhận lại 21,039 lượng bạc. Đối với số tài sản Lê Hoàng A đã bán cho các cửa hàng vàng bạc là 17,88 lượng với giá trị là 12.516.000đ, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B không thu hồi được. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền: 12.516.000 đồng. Người bị hại đã nhận lại đầy đủ không yêu cầu, khiếu nại gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy một cái bao tay bằng len có màu trắng xám, phần cổ tay có màu đỏ.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: bị cáo không bào chữa cũng như tranh luận về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Ý kiến của người bị hại: về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về dân sự thì bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không yêu cầu hay khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội tự sửa chữa để trở thành công dân tốt trong thời gian đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, định giá tài sản thiệt hại và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 24/10/2017, Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 76 V9 – 96XX và cầm theo một khúc sắt phi 16 đến khu vực chợ Bình Đ thuộc thôn T, xã Bình Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi khi đến tiệm vàng Cường Hiền do bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, ở thôn Vĩnh T, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi đứng tên chủ doanh nghiệp đang khóa cửa bên ngoài, không có người trông coi nên Lê Hoàng A dùng cây sắt cạy bung ổ khóa cửa sau rồi đột nhập vào bên trong. Tại đây, Lê Hoàng A lấy trộm dây chuyền, nhẫn được làm bằng bạc tổng

trọng lượng là 38,919 lượng bạc bỏ vào túi ni lông rồi điều khiển xe mô tô 76 V9 – 96XX đem số trang sức trên đi cất giấu tại khu vực đất trống gần nhà máy may Phương Đông ở phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất thuộc thôn Trung A, xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó Lê Hoàng A 1 lần dùng xe mô tô BKS 76 V9 – 96XX và 3 lần dùng xe mô tô BKS 76C1-060XX đem số bạc trộm được bán cho các tiệm vàng Vũ Hồng Phát, tiệm vàng Phước Thanh, tiệm vàng Kim Vân ở tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 14/11/2017, Lê Hoàng A dùng xe mô tô BKS 76C1-060XX tiếp tục đem số trang sức còn lại bỏ vào bao tay bằng len đến tiệm vàng Phước Thanh bán thì bị Công an huyện B phát hiện. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Hoàng A chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận là 27.243.300 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo Lê Hoàng A đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể loại quan trọng của luật hình sự bảo vệ là “quyền sở hữu tài sản của công dân”. Vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến đời sống xã hội và cuộc sống bình thường của người dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự trong thời gian từ tháng 02/2014 đến ngày 15/8/2015, có bà ngoại được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo đang có việc làm và địa chỉ rõ ràng và đã bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ cho công tác điều tra từ ngày 15/11/2017 đến ngày 12/01/2018 nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ hình phạt và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh Kiều Văn C và chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và giá trị tài sản xong, không yêu cầu, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các ông, bà Hồng Triệu V, Ngô Văn Bảo K, Nguyễn Thị H, Lê Thị C khi mua hoàn toàn không biết đây là tài sản có được do người khác phạm tội mà có nên vấn đề hình sự không đặt ra để xử lý là có cơ sở.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76V9 – 96XX và xe mô tô biển soát 76C1-060XX là của ông Lê Hoàng N, việc Lê Hoàng A sử dụng 02 xe mô tô nêu trên đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản trộm cắp, ông Lê Hoàng N hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành trả lại 02 xe mô tô cho ông Lê Hoàng N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 cây sắt phi 16 dài khoảng 40 cm, Lê Hoàng A đã vứt xuống sông gần khu vực cầu Bình T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 túi ni lông màu đen, Lê Hoàng A dùng để đựng số tài sản bị trộm cắp. Sau khi bỏ các tài sản trộm cắp được qua bao tay len, Lê Hoàng A đã vứt bỏ nhưng không nhớ ở đâu nên không thể truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xét.

Qua điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện B còn tiến hành thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 1.900.000 đồng, nhưng xét thấy các tài sản này không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Lê Hoàng A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với một cái bao tay bằng len có màu trắng xám, phần cổ tay có màu đỏ là công cụ phạm tội nên cần tuyên tiêu hủy.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B về tội danh, đề nghị áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng A phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Hoàng A về cho UBND xã Bình T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tiêu huỷ: một cái bao tay bằng len có màu trắng xám, phần cổ tay có màu đỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2018 giữa Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Hoàng A phải nộp 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Phong